TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2019

V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Dịnh

2. Ông Lê Bình Triệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Cà L, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp QT, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trình bày của bà Lê Cà L:***

Về hôn nhân: Bà L và ông T tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới vào năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng bà L và ông T chung sống hạn phúc một thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Tại phiên tòa, bà L yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông T.

Con chung: Bà L và ông T có 02 người con chung là Nguyễn Thị YN, sinh ngày 22/9/2003 (giới tính nữ) và Nguyễn KA, sinh ngày 28/3/2008 (giới tính nam), các con chung hiện do bà L đang nuôi dạy. Khi ly hôn, bà L yêu cầu tiếp tục nuôi dạy các con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét.

Nợ chung: Không có.

**** Trình bày của ông Nguyễn Minh T:***

Ông T thống nhất với lời trình bày của bà L về các mối quan hệ như hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Tại phiên tòa hôm nay, ông có ý kiến sau:

Về hôn nhân: Ông T thống nhất chấm dứt quan hệ hôn nhân với bà L.

Con chung: Khi ly hôn, ông T thống nhất để cho bà L tiếp tục nuôi dạy 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị YN, sinh ngày 22/9/2003 (giới tính nữ) và Nguyễn KA, sinh ngày 28/3/2008 (giới tính nam), ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Ông T và bà L tự thỏa thuận phân chia không đặt ra yêu cầu xem xét.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lê Cà L khởi kiện yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân với bị đơn là ông Nguyễn Minh T. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Ông T có nơi cư trú tại ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Bà Lê Cà L và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống bà L và ông T có điều kiện đăng ký kết hôn nhưng ông bà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào

Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Lê Cà L và ông Nguyễn Minh T là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà L và ông T có 02 người con chung là Nguyễn Thị YN, sinh ngày 22/9/2003 (giới tính nữ) và Nguyễn K A, sinh ngày 28/3/2008 (giới tính nam), hiện do bà L đang nuôi dạy. Xét thấy, cháu YN và cháu KA đều đã trên 07 tuổi, từ trước đến nay các cháu sống chung với bà L, các cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ, ông T thống nhất để cho bà L tiếp tục nuôi dạy các con chung nên cần chấp nhận cho bà L tiếp tục nuôi dạy các con chung là phù hợp. Bà L không đặt ra yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà L và ông T tự thỏa thuận với nhau, không đặt ra yêu cầu xem xét nên không xem xét là phù hợp.

[6] Về nợ chung: Bà L và ông T xác định trong quá trình chung sống ông bà không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Tại đơn xác nhận ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận trong thời gian chung sống không có ai yêu cầu về nợ tại địa phương đối với bà L và ông T. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Cà L.

1.1.Về hôn nhân: Không công nhận bà Lê Cà L và ông Nguyễn Minh T là vợ chồng.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị YN, sinh ngày 22/9/2003 (giới tính nữ) và Nguyễn KA, sinh ngày 28/3/2008 (giới tính nam) cho bà L tiếp tục nuôi dạy, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu xem xét.

Nợ chung: Không có.

2.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Cà L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 15 tháng 3 năm 2019 bà L có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0006029 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được đối trừ và chuyển thu án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh